

Đơn vị báo cáo:...

Biểu số 043-CSTT

BÁO CÁO DỰ KIẾN VỐN KHẢ DỤNG BẰNG ĐỒNG VIỆT NAM TẠI TỔ CHỨC TÍN DỤNG

(Kỳ báo cáo từ ngày.../.../... đến ngày .../.../...)

Đơn vị tính: Triệu VND

[illegible]

II.	Thay đổi sử dụng vốn bằng VND (=II.1+II.2+II.3+II.4+II.5+II.6+II.7)											
II.1	- Thay đổi tiền mặt tồn quỹ											
II.2	- Thay đổi tiền gửi tại NHNN											
II.3	- Thay đổi cho vay dân cư và TCKT											
II.4	- Thay đổi cho vay/gửi tiền các TCTD											
II.5	- Thay đổi đầu tư vào GTCG											
II.6	- Các khoản sử dụng VND để mua ngoại tệ											
II.7	- Các khoản khác											
III.	Chênh lệch giữa nguồn vốn và sử dụng vốn (= I - II)											
IV.	Thiếu hụt (-), dư thừa (+) nguồn vốn VND (= VI của ngày hôm trước + III)											
V	Nguồn cân đối dự kiến (= V.1+V.2)											
V.1	- Vay (+)/cho vay (-) các TCTD											
V.2	- Vay (+)/cho vay (-) với NHNN											
VI	Trạng thái vốn khả dụng cuối ngày (= IV+V)											

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức tín dụng (trừ Quỹ tín dụng nhân dân).

2. Yêu cầu số liệu báo cáo: Trụ sở chính các TCTD tổng hợp số liệu toàn hệ thống gửi NHNN thông qua Cục Công nghệ thông tin.

3. Định kỳ và thời hạn báo cáo:

3.1. Định kỳ báo cáo: 3 kỳ/tháng.

3.2. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất vào 14h ngày làm việc liền kề tiếp theo sau ngày đầu tiên của kỳ báo cáo (ngày thứ $t+1$), trong đó ngày t là ngày đầu tiên của kỳ báo cáo (tương ứng ngày 01, ngày 11, ngày 21 của các kỳ báo cáo); Trường hợp ngày gửi báo cáo cho NHNN trùng với thứ 7, chủ nhật hoặc ngày lễ thì TCTD gửi báo cáo cho NHNN vào ngày làm việc liền kề tiếp theo.

4. Đơn vị nhận và duyệt báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ.

5. Hướng dẫn lập báo cáo:

- Phương pháp tính dựa trên cơ sở dự kiến các khoản sẽ phát sinh và đến hạn bằng VND (nếu có).

- Cột (2): Các chỉ tiêu nguồn vốn và sử dụng vốn bằng VND.

- Cột (3): Thống kê mức tăng/giảm số dư thực tế của ngày t so với số thực tế của ngày $t-1$. Tại cột (3), trạng thái vốn khả dụng cuối ngày hôm trước (VI của ngày hôm trước) được xác định bằng mức chênh lệch giữa số dư tiền gửi bằng VND của TCTD tại NHNN vào cuối ngày hôm trước so với số tiền phải dự trữ bắt buộc bình quân còn lại trong những ngày tiếp theo.

- Cột (4) đến (12): Dự kiến mức tăng/giảm số dư của từng chỉ tiêu của cột báo cáo so với cột liền kề trước đó. Ví dụ, cột (5) ngày $t+2$, Dự kiến mức tăng/giảm số dư của từng chỉ tiêu của ngày $t+2$ so với ngày $t+1$.

- Cột (13): Dự kiến mức tăng/giảm số dư của từng chỉ tiêu tại ngày $t+30$ so với ngày $t-1$; Trường hợp, ngày $t+30$ là ngày nghỉ thì sẽ lấy ngày làm việc liền kề trước đó. Ví dụ, ngày $t+30$ là ngày thứ Bảy thì sẽ lấy ngày thứ Sáu gần nhất.

- Trường hợp tháng có 31 ngày thì kỳ 3 không phải báo cáo số liệu của ngày thứ 31.